

BIỆN PHÁP TỔ CHỨC DẠY HỌC HỢP TÁC NHÓM NHỎ CÁC HỌC PHẦN GIÁO DỤC HỌC Ở TRƯỜNG CAO ĐẲNG SƯ PHẠM LẠNG SƠN

ThS. NGUYỄN THỊ PHƯƠNG LOAN*

Hiện nay, một trong những vấn đề mà giáo dục hiện đại quan tâm chính là giáo dục định hướng phát triển năng lực nhằm phát triển năng lực cá nhân. Một trong những phương pháp dạy học (PPDH) phát triển năng lực hành động cho người học là dạy học theo nhóm. Phương pháp này giúp người học tham gia vào đời sống xã hội một cách tích cực, được thể hiện quan điểm của mình, được làm việc cùng nhau. Tuy nhiên, nếu người dạy biết cách tổ chức hoạt động, khơi dậy tiềm năng và hứng thú của người học, phương pháp này mới bảo đảm sự thành công.

Trường cao đẳng sư phạm (CĐSP) Lạng Sơn là Trường đào tạo nghề chủ yếu cho con em dân tộc thiểu số. Do vậy, đa số sinh viên (SV) đều hạn chế về khả năng ngôn ngữ cũng như làm việc hợp tác, kết quả học tập chưa cao. Bên cạnh việc tăng cường dạy học thực hành, diễn giảng nêu vấn đề, sử dụng phương tiện dạy học, việc sử dụng PPDH *hợp tác nhóm nhỏ* (HTNN) là rất cần thiết. Các học phần Giáo dục học (GDH) mà SV hệ cao đẳng được tiếp cận đó là **GDH đại cương** (kì I - năm thứ hai); **Hoạt động dạy học ở trường THCS** (kì I - năm thứ hai), **Hoạt động giáo dục ở trường THCS** (kì II - năm thứ hai). Thông qua việc học tập HTNN, SV lĩnh hội được hệ thống kiến thức, rèn kĩ năng nghề nghiệp, hình thành kĩ năng mềm, nâng cao chất lượng và kết quả học tập.

1. Biện pháp tổ chức dạy học HTNN các học phần GDH ở Trường CĐSP Lạng Sơn

1) Thiết kế các nhiệm vụ học tập phải phù hợp với mục tiêu học tập, nội dung bài học, trình độ và khả năng của SV. Giảng viên (GV) dựa vào các tình huống có vấn đề (tình huống lựa chọn, tình huống bác bỏ, tình huống tại sao, tình huống nghịch lí) hoặc một số câu hỏi liên quan đến sự so sánh, phân biệt, chứng minh... Cụ thể: - Xác định được 3 miền kiến thức mà SV lĩnh hội (cần biết, phải biết và nên biết) để đặt ra những vấn đề dưới dạng các câu hỏi khác nhau. Hiểu rõ mức độ khó khăn mà SV gặp phải trong quá trình lĩnh hội tri thức khi được giao nhiệm vụ học tập (có phiếu học tập để các nhóm tiện theo dõi lẫn

nhau); - Tùy theo nội dung bài học và vấn đề đặt ra, GV giao nhiệm vụ cho các nhóm giống hay khác nhau, các nhiệm vụ hoàn thành tại lớp hay ở nhà với thời gian chuẩn bị từ 1-2 tuần (dự án học tập, hợp đồng học tập); - Yêu cầu các nhiệm vụ và sản phẩm học tập được trình bày dưới hình thức nào: PowerPoint, kịch, bài viết...; - Yêu cầu các nhóm làm việc ở nhà phải ghi biên bản.

2) Thiết kế các nhóm học tập: mục đích là để kích thích hứng thú và tính tích cực học tập cho SV; - Giảm dần độ ỳ, sự phụ thuộc lẫn nhau theo thói quen của các thành viên trong nhóm; - Thích ứng với môi trường học tập mới, thay đổi vị thế của mình trong các mối quan hệ xã hội. Cụ thể: - Hiểu được các nhiệm vụ học tập mà SV phải hoàn thành để chia thành các nhóm khác nhau (theo bàn, thứ tự số điểm, ngẫu nhiên, hứng thú, tự lựa chọn...); - Sau khi các thành viên được hợp thành các nhóm, mỗi nhóm tự cử nhóm trưởng, thư kí... cho nhóm mình. Mỗi SV chỉ làm nhóm trưởng hoặc thư kí một lần trong quá trình học tập một học phần nào đó. Sự luân phiên vị thế giúp SV khẳng định được khả năng điều khiển, lãnh đạo nhóm cũng như tổng hợp ý kiến, thích ứng dần với môi trường làm việc hợp tác; - Nếu các nhiệm vụ học tập đòi hỏi SV ở mức độ cao hơn như sử dụng PPDH hợp đồng, dự án hoặc sử dụng phần mềm PowerPoint để trình bày nội dung bài học; GV có thể chỉ định các nhóm trưởng biết sử dụng máy vi tính, có khả năng làm thủ lĩnh, nhiệt tình với công việc, học khá tốt...

3) Tổ chức, điều khiển hoạt động nhóm: - Tạo điều kiện cho SV thể hiện được tiềm năng của mình; - Tạo môi trường học tập sôi nổi, tích cực và hiệu quả, hình thành các mối quan hệ xã hội, phát triển năng lực làm việc cộng tác, tinh thần trách nhiệm, phát triển khả năng giao tiếp và sự tự tin cho SV, tăng cường kết quả học tập. Cụ thể: - Điều khiển hoạt động nhóm bằng việc sử dụng các kĩ thuật dạy học nhằm phát huy sức mạnh trí tuệ của cá nhân, nhóm; - Giảm độ ỳ, sự chờ đợi giữa các thành viên trong nhóm. Để thực hiện biện

* Trường Cao đẳng sư phạm Lạng Sơn

pháp này, chúng tôi sử dụng các kĩ thuật dạy học sau: động não; khăn trải bàn; bể cá; sơ đồ tư duy...; - Theo dõi, giúp đỡ các nhóm khi gặp khó khăn. Nêu ra những câu hỏi gợi ý cho SV nhận thức chậm, những ý tưởng sáng tạo cho SV nhanh trí; - Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc SV (thông qua việc gặp gỡ trực tiếp hoặc trao đổi qua điện thoại, email); - Hỗ trợ SV khi cần thiết, giúp SV tự tin hoàn thành nhiệm vụ; - Rèn cho SV kĩ năng làm việc nhóm (đưa ra ý kiến, thảo luận, thống nhất ý kiến, ghi biên bản).

4) Tổ chức đánh giá kết quả hoạt động của các nhóm: Đánh giá một cách khách quan, công bằng và toàn diện đối với các sản phẩm mà hoạt động nhóm mang lại, thừa nhận những thành công của SV đồng thời chỉ ra những hạn chế, những việc chưa làm được, những biện pháp khắc phục giúp SV hoàn thiện dần về kiến thức, kĩ năng. Cụ thể: - Yêu cầu đại diện các nhóm trình bày, các nhóm khác nhận xét, bổ sung, sau đó, GV nhận xét và đánh giá (sử dụng kĩ thuật luân phiên, "3 lần 3"); - Đánh giá cả về mặt định lượng và định tính những sản phẩm mà hoạt động nhóm mang lại; - Đánh giá kiến thức, kĩ năng và thái độ của các thành viên trong nhóm khi tham gia hoạt động học tập...

Đối với hoạt động nhóm tại nhà: yêu cầu mỗi nhóm trình bày kết quả thảo luận ra giấy A4 (phô tô cho GV và mỗi nhóm 1 bản) hoặc trình bày bằng PowerPoint, đánh giá cả về mặt nội dung và hình thức theo những tiêu chí đã cung cấp cho SV từ trước. Kết quả hoạt động nhóm được đánh giá là (70%); biện luận và bảo vệ kết quả của nhóm mình (15%); nêu câu hỏi cho các nhóm khác (15%). Kết quả hoạt động nhóm được tính bằng một phần điểm (khoảng 50%) trong điểm học trình đối với các bài thảo luận chung của học trình. Đối với các dự án học tập của một học trình được lấy làm điểm kiểm tra học trình.

- Để đánh giá chính xác kết quả hoạt động của nhóm, của từng SV, GV có sổ theo dõi từ việc chia nhóm, cử nhóm trưởng, thư kí, nhận và thực hiện nhiệm vụ học tập... GV ghi chép tóm tắt kết quả trình bày, biện luận cũng như việc đưa ra câu hỏi cho các nhóm khác. Sau khi GV cho điểm từng nhóm, các thành viên trong mỗi nhóm tùy theo mức độ làm việc mà phân chia điểm cho mỗi người sao cho phù hợp; - Rèn kĩ năng trình bày trước đám đông, kĩ năng lắng nghe và phản hồi mang tính xây dựng cho SV.

Khảo sát mức độ "cần thiết" và mức độ "khả thi" của các biện pháp tác động tới việc tổ chức dạy học HTNN các học phần GDH ở Trường CĐSP Lạng Sơn ở mức độ "cao", có khả năng mang lại được hiệu quả.

Áp dụng công thức $P = 1 - \frac{6 \sum d^2}{n(n^2 - 1)}$ tính tương quan thứ bậc Spearman giữa mức độ "cần thiết" và mức độ "khả thi" của các biện pháp nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả tổ chức dạy học HTNN, kết quả tính toán $P = 0.5 < 1$. Với hệ số tương quan thứ bậc Spearman cho phép rút ra kết luận giữa mức độ "cần thiết" và mức độ "khả thi" của các biện pháp đề xuất có mối tương quan đồng thuận chặt chẽ.

2. Thử nghiệm biện pháp tác động tới việc tổ chức dạy học nhóm nhỏ các học phần GDH ở Trường CĐSP Lạng Sơn

Vào học kì II năm học 2011-2012 vừa qua, chúng tôi đã tiến hành thử nghiệm biện pháp tác động bằng cách tiến hành giảng dạy cùng học phần **Hoạt động giáo dục ở trường THCS** (3 học trình) 2 lớp K14-D1 (lớp đối chứng) và K14-B (lớp thực nghiệm). Đối với lớp thực nghiệm K14B, chúng tôi tiến hành sử dụng các biện pháp tác động đối với cả hai học trình.

Bảng 1. Thiết kế nghiên cứu chỉ kiểm tra sau tác động với nhóm ngẫu nhiên

Lớp	Giải pháp	Kiểm tra sau tác động
Thực nghiệm (K14-B)	X	O3
Đối chứng (K14-D1)	O4

Sau khi tiến hành thực nghiệm sư phạm, đánh giá kết quả của cả hai học trình bằng 1 bài kiểm tra và cùng một đề kiểm tra trên 2 lớp, chúng tôi thu được kết quả như sau:

Bảng 2. Kết quả kiểm tra sau tác động

Mức độ	Lớp		Đối chứng (K14D1 - 27SV)		Thực nghiệm (K14B - 30SV)	
	Số lượng	Tỉ lệ (%)	Số lượng	Tỉ lệ (%)	Số lượng	Tỉ lệ (%)
Giỏi	5	18,5	14	46,7		
Khá	9	33,3	9	30,0		
Trung bình khá	2	7,4	6	20,0		
Trung bình	9	33,3	1	3,3		
Yếu, kém	2	7,4	0	0		

Bảng 3. So sánh kết quả kiểm tra sau tác động

Các giá trị	Nhóm đối chứng (K14D1)	Nhóm thực nghiệm (K14B)
Mode	7	8
Median	7	7
Mean	6,3	7,27
Độ lệch chuẩn	1,44	0,98
Chênh lệch	0,97	
T-Test (P)	0	
SMD	0,67	

Từ kết quả (bảng 1 và 2), có thể rút ra một số nhận xét như sau: - Giá trị trung bình điểm kiểm tra sau tác động cao hơn giá trị trung bình điểm kiểm tra khi chưa sử dụng hoặc ít sử dụng các biện pháp tác động; - Các biện pháp tác động mang lại kết quả: số SV đạt điểm khá, giỏi tăng lên (từ 51,8% lên 76,7%), số SV đạt điểm yếu - kém giảm đáng kể (từ 7,4% trước tác động xuống còn 0% sau tác động); - T.TEST độc lập với $p = 0 < 0,05$ cho thấy, chênh lệch giữa 2 giá trị trung bình kết quả kiểm tra sau tác động của của lớp K14-D1 (nhóm đối chứng) và K14-B (nhóm thực nghiệm) là *rất có ý nghĩa* hay nói cách khác, các biện pháp tác động là có hiệu quả; - Mức độ ảnh hưởng SMD = 0,67. Theo bảng tiêu chí của Cohen (nằm trong giới hạn từ 0,5-0,79) chỉ ra mức độ ảnh hưởng của can thiệp ở mức *trung bình*, tuy vậy vẫn có khả năng mang lại hiệu quả. Trong thực tế giảng dạy, chúng tôi nhận thấy: SV vẫn còn thói quen dựa dẫm, ngại ngùng khi giao tiếp, trình bày trước đám đông nhưng qua tác động thử nghiệm, nhiều SV nhút nhát đã bạo dạn hơn, trình bày được suy nghĩ, ý tưởng trước đám đông, thể hiện được khả năng của mình, tạo ra môi trường học tập tích cực, cải thiện được phương pháp và năng lực học tập.

Vận dụng các biện pháp tác động tới việc tổ chức dạy học HTNN đối với các học phần GDH ở Trường CĐSP Lạng Sơn đã mang lại những hiệu quả nhất định. Việc sử dụng các biện pháp tác động phụ thuộc rất nhiều vào tài năng sư phạm của GV cũng như trình độ kiến thức, kĩ năng và thái độ hợp tác của SV. Muốn tổ chức dạy học HTNN có hiệu quả thì bên cạnh việc trau dồi tri thức khoa học, GV cần thiết kế các biện pháp hỗ trợ để rèn kĩ năng học tập cũng như kĩ năng mềm cho SV. Có như vậy, các biện pháp tác động tới việc tổ chức dạy học HTNN mới thực sự có hiệu quả, phát huy được tiềm năng và sự sáng tạo ở SV, tạo ra môi trường học tập tích cực, nâng cao chất lượng đào tạo. □

Tài liệu tham khảo

1. Dự án Việt - Bỉ. **Phương pháp dạy học tích cực**. Tài liệu tập huấn, H. 2001.
2. Nguyễn Văn Cường - Bernd Meier. **Một số vấn đề chung về đổi mới phương pháp dạy học ở phổ thông**. Dự án Phát triển giáo viên trung học phổ thông, H. 2011.
3. Nguyễn Văn Lê. **Giáo dục học đại cương**. NXB Giáo dục, H. 2001.

4. Phan Trọng Ngọ. **Dạy học và phương pháp dạy học trong nhà trường**. NXB Đại học sư phạm, H. 2005.
5. Phạm Viết Vượng. **Lí luận dạy học**. Dự án Trung học cơ sở. NXB Đại học sư phạm, H. 2003.
6. Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy (Ban hành kèm theo quyết định số 25/2006/QĐ - BGDĐT ngày 26/6/2006 của Bộ trưởng Bộ GD-ĐT).
7. Thái Duy Tuyên. **Những vấn đề chung của giáo dục học**. Dự án Trung học cơ sở. NXB Đại học sư phạm, H. 2003.
8. Wilbert J. Mac Keachie. **Những thủ thuật trong dạy học**. College Permissons Houghton Mitlin Company 222 Berkeley Street - (Tài liệu dịch của Dự án Việt - Bỉ).

SUMMARY

In recent years, community learning centers established in most of the communes, wards and towns across the country. This shows that the development of community learning centers are needed. However, at present, the center is exposed weaknesses and limitations, but the cause of the limitations stem from the difficulties in the management of directors

Một số biện pháp hạn chế...

(Tiếp theo trang 54)

trường; - Tổ chức họp định kì Ban chỉ đạo về ATGT của đơn vị, tổ chức kiểm tra về ATGT trong trường và phối hợp kiểm tra với CSGT huyện đúng theo kế hoạch, biểu dương tập thể và cá nhân HS chấp hành tốt, xử kỉ nghiêm và kịp thời các vi phạm của HS đúng theo quy định; - Thực hiện chế độ trao đổi thông tin về trật tự ATGT với CSGT huyện; - Báo cáo tình hình thực hiện công tác giáo dục về ATGT của đơn vị cho các cấp theo quy định.

Chúng tôi tin rằng, nếu mỗi trường thực hiện đồng bộ và quyết liệt những biện pháp giáo dục về ATGT trên đây trong việc chỉ đạo và tổ chức thực hiện, sẽ hạn chế được tình trạng HS đi học bằng xe máy PKL khi chưa có giấy phép lái xe, qua đó cùng với xã hội góp phần giảm tai nạn giao thông trong năm ATGT năm 2012. □

SUMMARY

Today, at the school, enrollment status by large cylinder motorcycles are common, while the majority of these children are not old enough to be licensed to drive. Therefore, the rate of traffic safety violations rather large, not only that, also endangering the lives of the children. In recent years, education - training Tay Ninh has to take measures to curb the situation. The paper analyzes a number of measures have brought efficiency, success.